TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2024/QĐST-DS	Phú Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Á C (gọi tắt A)

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – theo giấy ủy quyền số 1285/UQ-QLN. 22 ngày 05/7/2022.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Chánh T, sinh năm: 1990 (theo giấy ủy quyền số 311/UQ-QLN.24 ngày 05/3/2024).

Địa chỉ: 16 Phạm Văn Đ, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn M, sinh năm: 1969 và bà Ung Thị T, sinh năm: 1973.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn M: bà Ung Thị T, sinh năm: 1973.

Đồng địa chỉ: thôn Đồng L, xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á C (A) với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn M và bà Ung Thị T thống nhất: ông Nguyễn M và bà Ung

Thị T có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C tính đến ngày 14/3/2024 số tiền 366.643.640 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn,sáu trăm bốn mươi đồng*); trong đó vốn gốc 283.515.762đồng và lãi 83.127.878đồng.

Thời gian trả: mỗi tháng 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2024, riêng ngày 01/12/2024 trả 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, đến ngày 29/4/2025 trả dứt điểm số tiền còn lại và lãi suất phát sinh theo hợp đồng.

Trong trường hợp, quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn M, bà Ung Thị T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ như cam kết nêu trên, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan chức năng bán phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PHY. BĐCN.244.210918 ngày 25/9/2018, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú H ngày 25/9/2018, diện tích 250m2 đất ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 445-a, tờ bản đồ số 251-A tại thôn Đồng M (nay là Đồng L), xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên mang tên ông Nguyễn M và bà Ung Thị T và hợp đồng sửa đổi bổ sung số PHY. BĐCN.244.210918/SĐBS/01 ngày 26/11/2020 để thu hồi nợ.

2.2. Về án phí: ông Nguyễn M, bà Ung Thị T tự nguyện chịu 9.166.000đồng *(Chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*. Trả lại cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Á C số tiền tạm ứng án phí 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng chẵn)* theo biên lai thu số 0010195 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, vợ chông ông Nguyễn M, bà Ung Thị T tự nguyện chịu 2.000.000 đồng, nguyên đơn đã tạm ứng trước, nên ông M, bà T có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận 14/03/2024, bị đơn ông Nguyễn M, bà Ung Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số PHY.CN.1664.2018 ngày 25/9/2018, hợp đồng tín dụng số PHY.1099.251120 ngày 26/11/2020 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 970416 ******3473, cấp ngày 26/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Nguyễn M, bà Ung Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng ACB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.*

2.4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan